

## TÁI TRẢI NGHIỆM VÀ BÓNG CỦA CHIẾC CŨ TRONG TRUYỆN NGẮN ISAAC BASHEVIS SINGER

Vũ Minh Đức

*Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Tây Bắc*

**Tóm tắt.** Hầu hết mọi truyện ngắn của I.B. Singer được kết nối với lịch sử dân tộc Do Thái. Viết từ viễn cảnh hậu Holocaust, các sáng tác của ông không chỉ là tiếng khóc thương cho số phận con người trải qua thảm họa diệt chủng, và ghi khắc tội ác của phát xít Đức đối với đồng bào mình, mà trên đồng đồ nát hiện tại, ông còn phản ánh những phản ứng tâm lý của họ trước những tổn thương của quá khứ. Qua hành trình tái trải nghiệm của các nhân vật, I.B. Singer chỉ ra hai kiểu hiệu ứng tâm lý cơ bản: *né tránh và lãng quên* mọi thứ có mối liên quan tới câu chuyện của ngày hôm qua, hoặc *luôn kể và nhắc lại* quá khứ đầy thương tổn.

**Từ khóa:** I.B. Singer, Do Thái, tái trải nghiệm, hậu holocaust.

### 1. Mở đầu

I.B. Singer đau đầu và trăn trở về một thế giới bất ổn bị đe dọa bởi vũ khí, bom nguyên tử, ông cho rằng tất cả chúng ta đều phải lên tiếng để tổng tiền những nguy cơ hủy diệt cuộc sống của con người: “Vũ khí nguyên tử, nạn đói, sự độc ác, chúng ta phải lên tiếng chống lại những điều này” (*New York Times*).

Trong *Chúng có qua sự tưởng tượng: Văn học Holocaust Do Thái - Mĩ (Witness through the imagination: Jewish American Holocaust Literature)*, S. Lillian Kremer khẳng định: “Isaac Bashevis Singer không trực tiếp trải qua nạn diệt chủng, ông đã bỏ lại gia đình ở Ba Lan. Tuy nhiên “Shoah” (tiếng Hebrew, tương đương với Holocaust để chỉ nạn diệt chủng) đã ảnh hưởng mạnh mẽ tới suy nghĩ của ông và là một chủ đề trở đi trở lại trong các tác phẩm. Singer ghi chép (sử) những sự kiện tiên đoán thảm họa và thăm dò tàn dư của sự cầm tù thân học và tâm lý học trong tiếng Yiddish, ngôn ngữ của những người di cư còn sống sót và những người Do Thái – Ba Lan biến mất trong nạn diệt chủng. Viết từ viễn cảnh tâm lý hơn là sự tồn tại vật lý, Singer tưởng nhớ một lối sống bị sự khủng bố của Nhà nước Đức quốc xã và năm thứ hai phá hủy. Dù ông hạn chế đặt các phẩm phạm trong thế giới trại tập trung, nhưng ông làm lễ truy điệu những người Do Thái không chịu đựng nổi trong các khu ghetto và các trại tập trung; ông gọi lại thế giới của những sự đau khổ của họ, và giữ lại ngôn ngữ Yiddish đầy nghị lực, những truyền thống và phong tục dễ gần của họ” [2;181].

---

Ngày nhận bài: 5/8/2018. Ngày sửa bài: 7/8/2018. Ngày nhận đăng: 2/12/2018.

Tác giả liên hệ: Vũ Minh Đức. Địa chỉ e-mail: [thaygiaovanchuong88@gmail.com](mailto:thaygiaovanchuong88@gmail.com)

## 2. Nội dung nghiên cứu

Như một định mệnh, người Do Thái luôn phải chịu đựng sự tấn công từ các dân tộc khác. Dân tộc ấy đã trải qua một lịch sử đầy thăng trầm với bao biến động, ám ảnh Holocaust để lại những sang chấn tâm lý nặng nề đối với họ ngay cả khi cuộc sống đã đổi khác. Những rối loạn tâm thần của ản ức cá nhân thoát khỏi bức tường kiểm duyệt ý thức đã tìm thấy một nguồn “năng lượng” đồng dạng mông lung sâu thẳm từ kho vô thức tập thể - vô thức dân tộc. I.B. Singer thường hay miêu tả các nhân vật trong tâm thể “xách ba lô lên và đi”, đó là những chuyến du hành bất tận, họ mãi miết đi, mãi miết kiếm tìm một chân trời mới (khác) (với cái đang diễn ra trước mắt).

**2.1.** Miền đất ngục tù, chết chóc và hủy diệt trong các truyện ngắn I.B. Singer là ám ảnh về thân phận người Do Thái được giãn nở từ những nếp gấp vô thức trở thành ẩn dụ cho *trại tập trung*, khu định cư *ghetto* của người Do Thái, các trại tị nạn và nạn diệt chủng Holocaust. Viết về chiến tranh và sự hủy diệt với sự ám ảnh khôn nguôi về thảm họa diệt chủng Holocaust, I.B. Singer thành kính tưởng nhớ về nỗi đau của dân tộc cũng như tội ác của kẻ thù đã gây ra. Reb Mordecai Meir trong *Ông và cháu* từng nhắc nhở: “Một người Do Thái không bao giờ được quên ngày Đền thờ bị phá hủy”. Với bản năng sinh tồn và khát khao mơ ước, con người đối diện với miền đất chết luôn luôn vượt thoát khỏi giới hạn của sự cầm tù và hủy diệt để kiếm tìm thiên đường hạnh phúc. Đó là niềm hi vọng về một cuộc sống với bao đổi thay, khác với thực tại u ám: “Tôi có nhiều người quen ở Tel Avis từ Warsaw tới, cả bà chủ nhà ngày trước. Đa phần trong số những người thân thiết với tôi đã bỏ mạng trong trại tập trung của Hitler hoặc đã bỏ mạng vì đói và thương hàn ở Liên Xô Trung Á. Chỉ vài người thoát chết. Tôi thấy họ đứng ở ngoài quán cà phê, hút nước qua ống rơm và mang theo những câu chuyện ngày trước. Chuyện gì đã xảy ra sau bảy mươi năm? Đàn ông trở nên xanh xao ốm yếu. Đàn bà nhuộm tóc, trang điểm đậm để che đi những nếp nhăn. Khí hậu nóng không làm cạn khô lòng khao khát của họ. Người người góa bụa rỏ rã cập lại. Người vừa li hôn đang tìm kiếm bạn đời hoặc tình nhân. Họ vẫn viết sách, vẽ tranh, cố vui chơi đùa nghịch, viết báo và tạp chí. Tất cả đều cố gắng học, ít ra thì cũng học chút đỉnh tiếng Hebrew. Trong những năm tháng lang thang, nhiều người trong số họ đã dạy nhau tiếng Nga, Đức, Anh, thậm chí cả Hungari và Uzbekistan” (*Anh bạn bỏ cánh cứng*) [7;124-125].

*Ông và cháu*, *Sức mạnh của ánh sáng*, *Học giả Cabala của East Broadway*, thuộc số ít những truyện ngắn được I.B. Singer đặt trong hệ tọa độ chronotope chiến tranh. Truyện được kết cấu theo trật tự tuyến tính gắn liền với những trải nghiệm của nhân vật trong bom đạn trên con đường thiên di vùng thoát khỏi miền đất hủy diệt để hướng về chân trời tự do, hạnh phúc. Trong chiến tranh hủy diệt của Phát xít Đức, người Do Thái Đông Âu nói chung và người Do Thái Ba Lan nói riêng hơn bao giờ hết trở thành con mồi để chủ nghĩa phát xít rượt đuổi. Trên quê hương Ba Lan, người Do Thái không tìm thấy tình yêu thương và sự quý mến của những người hàng xóm Ba Lan, họ lại lên đường tìm kiếm một miền đất mới: Shidtah và Menashes trong *Bản thảo* chạy loạn trong cuộc tấn công của Phát xít Đức trên lãnh thổ Ba lan để tới nước Nga. Rebecca và David (*Sức mạnh của ánh sáng*) trốn tại tập trung của quân đội Đức ở Warsaw, chui qua đường cống để rời thành phố và băng qua những cánh rừng trong đêm tối rét để tìm tới miền đất Israel. Một truyện ngắn khác cũng gọi cảnh truy đuổi của thế lực hủy diệt với nhân vật là *Shiddah và Kuziba*. Đó không phải là cuộc sống của con người, không phải cuộc chiến chốn trần gian mà là

cuộc chiến nơi địa ngục giữa các tập đoàn ma quỷ song những gì mà truyện ngắn gợi ra lại không thể không nghĩ tới thân phận con người trong chiến tranh.

Viết về hiện thực chiến tranh, máu và nước mắt đã thấm đẫm trang văn của I.B. Singer. Máu tụ và bầm tím trong từng lời kể là những ám ảnh về nạn hủy diệt. Máu thấm ướt trang văn và câu chuyện trở nên sống động như những sinh thể có đời sống và số phận riêng. Trong dòng máu ấy có cả dòng nước mắt khóc thương đầy xót xa cho thân phận con người, những sinh linh tội vô tội. Bởi vậy, đó không còn chỉ là lời than khóc mà đã trở thành lời cáo buộc đanh thép tội ác của những kẻ gieo rắc tai họa cho dân tộc này. Máu loang lổ trong cuộc chiến và xung đột quyền lực của con người. Hơn bao giờ hết, nhiều tác phẩm thể ki XX ướt đẫm máu của bao sinh linh quằn quại trong bom đạn chiến tranh. Ở I.B. Singer cũng vậy, con người hiện lên với thân phận con ong cái kiến không giữ nổi thân mình tông hoàn cảnh tao loạn. Máu là nỗi đau đón về chết chóc hiện hình thành màu sắc cụ thể và ám ảnh mỗi người. Tiếng la hét, cả những giọt nước mắt..., tất cả chan hòa trong bể máu chúng sinh. “Ông nghe thấy tiếng khóc của những người bị đánh và bị thương. Máu bắn tung tóe lên tường phía bên kia đường. Những đứa trẻ được mẹ mang theo, che chở, chăm sóc, lo lắng qua những ý nghĩ mong manh thoáng qua, bây giờ nằm trong bùn đau đón trong con vật lộn của cái chết” (*Ông và cháu*) [8;314].

**2.2.** Thời gian trần thuật trong truyện ngắn I.B. Singer là thời gian của hiện tại – thời hậu chiến (post-war) khi cuộc sống dường như đã được trả về trạng thái thăng bằng như nó vốn có và cần phải có. Tuy nhiên, bóng ma chiến tranh luôn trở về trong tâm trí mỗi người, mọi hình ảnh về cuộc chiến hiện lên rõ rệt thông qua hoạt động *tái trải nghiệm* nỗi đau chiến tranh. Motif tái trải nghiệm nỗi đau và những mất mát xuất hiện trong rất nhiều truyện ngắn của ông. Ở đó thường có nhân vật nhà văn, người đóng vai trò kết nối với nhân chứng-nạn nhân của cuộc chiến, trở thành chứng nhân cho những điều họ kể. Nhân vật nhà văn đóng vai trò là người kể chuyện, kể với bạn đọc về một câu chuyện liên quan tới một nhân vật khác – nạn nhân của chiến tranh. Có thể nói, I.B. Singer đã hạn chế tối đa quyền năng của của người kể chuyện ngôi thứ nhất xưng tôi (1) – nhà văn, mà đáng lẽ câu chuyện được kể từ điểm nhìn của một nhà văn sẽ hấp dẫn và sinh động hơn. Ông đã khước từ cái nhìn và “miệng lưỡi nhà nghề” của người kể chuyện (nhà văn) và ông để cho nhân vật của ông tự kể câu chuyện của mình bằng cái nhìn, giọng điệu, ngôn ngữ và tâm lí mang màu sắc của riêng họ. Thực chất hành động kể chuyện của các nhân vật, đồng thời trở thành người kể chuyện xưng tôi (2), là hành trình “đi tìm thời gian đã mất” lật giở từng trang quá khứ bão giông, vì vậy không khí truyện kể tự nhiên, giản dị và chân thật bởi nó được tuôn trào từ những hồi ức đón đau bất tận. Với hình thức người kể chuyện này, I.B. Singer bắc một nhịp cầu nối liền đôi bờ quá khứ - hiện tại để những người của hôm nay hiểu và thấm thía hơn về những điều mà đồng bào mình đã nếm trải, để tố cáo tội ác của kẻ thù đã bức hại và đẩy dân tộc mình vào một viễn cảnh không có tương lai, để chia sẻ và xoa dịu những thương tổn nặng nề song khó thấy bằng mắt thường bởi nó không giản đơn chỉ là nỗi đau thể xác mà còn kinh hoàng và dai dẳng hơn thế. Những câu chuyện của người kể chuyện (2) trong truyện ngắn I.B. Singer có sức hấp dẫn hơn những trang (chính) sử bởi nó được kể bằng máu, nước mắt và xác thịt của biết bao người và làm nên pho (dã) sử đặc sắc trong thế giới truyện ngắn của ông. Motif và kết cấu này xuất hiện phổ biến trong các truyện: *Bản thảo*, *Ngôi nhà bè bạn*, *Hanka*, *Bài giảng*, *Xóm di cư*,...

*Hanka* là truyện ngắn xoay quanh tình huống ngẫu nhiên, cuộc gặp gỡ một người bà con xa trên đất nước Argentina của nhân vật nhà văn tới thỉnh giảng tại một trường đại học. Ông dự định sẽ thuyết giảng về chủ nghĩa thần bí trong mối quan hệ với Holocaust, một vấn đề nhạy cảm mà một bộ phận những nạn nhân sống sót muốn quên và tránh né, “không bao giờ nói về những gì đã xảy ra với mình. Những nỗi đau và mất mát không hiện diện trong cuộc sống mới, những gì họ đã trải qua trong thời Holocaust bị giữ kín hoặc bị dồn nén (giữ kín là có ý thức; dồn nén là vô thức)” [1;156]. Hanka, nạn nhân của chiến tranh, người đi qua Thế Chiến thứ Hai mang trong mình những điều chưa kể về quãng thời gian đen tối nhất trong cuộc đời mình. Cô là nhân chứng sống làm dày thêm những ghi chép về bi kịch thân phận Do Thái, về tội ác của Phát xít Đức. Trong cuộc thảm sát Holocaust, người bị chết, người bị biến thành nô lệ, các thiếu nữ bị bắt và bị cưỡng hiếp, sau đó chúng tống họ vào nhà chứa bắt tiếp khách. Những cảnh tượng chiến tranh luôn vây ám tâm trí Hanka, ngồi trước mặt người kể chuyện, Hanka không ăn uống mà trầm tư như thể cả suy nghĩ và thân thể cô chìm trong những hồi tưởng. Cuốn phim kí ức luôn được duyệt lại, người người chết không để cô yên, những âm thanh của cuộc chiến luôn vọng về và bắn vào lồng ngực thực tại. Hanka tiếp tục đóng vai trò người dẫn đường đưa người kể chuyện tới gặp một đôi vợ chồng già thực mục sở thị những cảnh đời tàn quá nửa. Jechiel và vợ bị biến thành một thứ phế phẩm, hàng ngày ngồi chờ đợi, ú ớ những gì nghe thực khó hiểu. Những *con số trên cánh tay* của họ mà người kể chuyện nhận ra đã vén bức màn bí mật về thân phận của họ, những tù nhân của trại tập trung Auschwitz: “Những người đó đứng bên ngưỡng của sự chết, may mắn sống sót” [6;23]. Con số xăm trên cổ tay Binele trong *Bài giảng*, hay chiếc phi cơ mang kí hiệu “MARGOLIES’ RESTAURANT – KOSHER, 7 COURSES, \$1.75” trong *Cô độc* [3;67] không chỉ biểu tượng cho chiến tranh và hủy diệt mà còn ẩn dụ về thân/ danh phận. Những nghiên cứu tâm lí của Alon Gratcha từ các nạn nhân sống sót sau cuộc thảm sát đã chỉ ra mối liên hệ giữa các con số và sự “chấn thương tâm lí về danh phận”. *Con số tù* là chứng tích không thể chối bỏ danh phận tù nhân, nó đẩy Jechiel rơi vào trạng thái “rối loạn stress sang chấn tâm lí”. Nhân vật luôn (bị) thôi thúc thực hiện hành trình tái trải nghiệm quá khứ hủy diệt thông qua con ác mộng, hồi tưởng, lo âu, hoảng hốt.

Không chỉ các nhân vật trong *Hanka*, mà trong nhiều truyện ngắn khác của I.B. Singer, các nhân vật là nạn nhân sống sót luôn chìm đắm trong hành trình tái trải nghiệm, như: *Cô độc*, *Quán ăn tự chọn*, *Bài giảng*, *Bản thảo*, *Đồ tế*, *Shiddah* và *Kuziba*, *Người si tình*... Họ, những nạn nhân chiến tranh, những người “may mắn” thoát chết trở về từ những trại tập trung của Hilter – địa ngục trần gian, đã và sẽ mãi không bao giờ quên những năm tháng tủi nhục. Hồi ức thân phận nô lệ không chỉ là trải nghiệm cá nhân mà trùng phức trong trải nghiệm cá nhân là lớp lớp vô thức tập thể về bi kịch của một dân tộc bị lưu đày: “Đôi khi tôi thấy mình đã trải qua tất cả những thứ này từ kiếp trước”. Số phận cá nhân được gắn kết trong tấn bi kịch đau thương dân tộc như một định mệnh đè nặng thân phận người Do Thái ngàn đời và mãi trở thành hòn đá tảng tâm lí: “Một dân tộc bị lưu đày suốt hai ngàn năm thì việc gì mà chẳng kinh qua?” (*Xóm di cư*) [5;216].

Người kể chuyện nhà văn không chỉ đóng vai trò nối kết lịch sử, đưa dẫn người đọc đến với các chứng nhân và cũng là nạn nhân của chiến tranh hủy diệt, mà còn là nơi lưu giữ và phổ biến/ phát tán những câu chuyện bi thương chưa được kể. Câu chuyện tái trải nghiệm của nhân vật nạn nhân trở nên hấp dẫn bởi đó là những “chuyện bây giờ mới kể”

(the untold story). Kỹ thuật dòng ý thức trở nên phổ biến trong truyện ngắn I.B. Singer. Kí ức ủa về bất tận, tràn qua con đê ý thức lần lượt kho lưu trữ thông tin thực tại, nó tạo nên một xung lực hất văng và loại trừ thông tin ra khỏi quỹ đạo nhớ khiến nhân vật rơi vào trạng thái **mất trí**. Tuy nhiên trạng thái mất trí ở các nhân vật này vô cùng đặc biệt, họ quên những chuyện xảy ra trong ngày hôm nay như quên số điện thoại, chìa khóa, địa chỉ khách sạn, đi tìm kính khi đang đeo, nhưng khi nói về “**những năm tháng ấy**” họ có thể say sưa kể cả ngày, cả tuần mà không bỏ sót chi tiết hay nhầm lẫn. Những chuyện chưa kể là một phần đau đớn dai dẳng trong tâm can bà mẹ và Binele (*Bài giảng*). Bà mẹ già đau ốm, phong phanh dưới trời tuyết phủ để chờ đợi nhà văn (người kể chuyện) với mong muốn được gặp và kể cho ông nghe về câu chuyện của mình cùng con gái và biết bao người khác nơi miền đất chết Hitler: “Nhưng Hitler đã dạy cho tôi một bài học mà tôi sẽ không bao giờ quên cho tới khi nhắm mắt xuôi tay. Ông nhìn tôi và thấy tôi già nua, đau ốm, tàn tật, nhưng tôi đã phải làm việc vất vả trong các trại tập trung của Hitler. Tôi đào hào và bốc vác hàng hóa ở toa xe lửa. Còn có việc gì mà tôi chưa từng làm? Đó là nơi mà tôi đã mắc bệnh thấp khớp. Đến đêm chúng tôi phải ngủ trên những ngăn ván không xứng làm chỗ nằm cho chó, và chúng tôi bị đói đến nổi...” [4;72]. Chuyện đã được kể, như thể những tháng ngày sống lay lắt của bà chỉ nhằm mục đích kể lại để hậu thế biết và nhớ lấy, bà ra đi thanh thản sau khi đã kể tường tận cho người kể chuyện. Đó là hành trình lưu truyền kí ức, ghi tạc lịch sử không phải bằng những kênh truyền dẫn khoa học, chính trị mà thông qua con đường truyền miệng.

I.B. Singer không tránh né mọi vấn đề thực tế của đời sống mà luôn nhìn thẳng vào thực tại để thấy những biến động lớn lao trong đời sống chính trị, xã hội và tâm lí người Do Thái. Bên cạnh những nhân vật luôn nhớ và kể về quá khứ của mình và cả dân tộc, các nhân vật thờ ơ với “câu chuyện của ngày hôm qua” cũng được ông chú ý miêu tả. Đối lập với nhiệt tâm lưu truyền kí ức của người kể chuyện nhà văn, những người dân Do Thái phiêu bạt khắp nơi trên thế giới, những đồng bào của ông bàng quan đến vô cảm: “Cứ như là họ không biết gì về những vấn đề sống còn của thế giới hay những vấn đề đã tồn tại vĩnh hằng, cứ như họ không bao giờ nghe nói đến sự chết chóc, bệnh tật, chiến tranh, đói nghèo, sự phản bội hoặc chỉ là những rắc rối như trễ tàu, mất vé hay cướp giật. Họ đùa bỡn những cô nàng đồng đánh, khoe những ngón tay màu đỏ máu. Sáng hôm đó sân ga lạnh lẽo nhưng hình như chẳng có ai cảm thấy điều đó. Tôi ngạc nhiên không biết những người này từng biết là đã có Hitler không? Có nghe nói đến cái máy chém không? Họ có thể biết, nhưng họ quan tâm gì khi người khác bị hành hạ?” [4,66]. Sự vô cảm của con người trước bất hạnh đồng bào, đồng loại không chỉ được lí giải như sản phẩm của nền văn minh phương Tây thời kĩ trị, mà nó còn được xem như một chứng bệnh tâm thần có nguyên do từ mặc cảm thân phận để từ đó trốn chạy và rũ bỏ mọi thứ liên quan hay gợi nhắc quá khứ: *Shiddah và Kuziba, Cô độc, Kẻ thù, Một người bạn của Kafka, Chìa khóa...*

### 3. Kết luận

Như vậy, xoay quanh thăm sát lò thiêu Holocaust, thế giới nhân vật trong truyện ngắn I.B. Singer được chia thành hai tuyến: đại bộ phận phủ nhận những cảm xúc về Holocaust, “muốn rũ bỏ quá khứ hãi hùng, có thể không mời mà đến”, và một bộ phận luôn sống với quá khứ thương tổn như một nhu cầu “tái trải nghiệm”. Hai cách ứng xử, hai trạng thái

cảm xúc này được Alon Gratch định danh là “kiểu phản ứng lưỡng phân”: “Kiểu hai mặt này, một đấng thì nhan nhản hiện diện ngoài ý muốn, một đấng thì cố gắng tách ra, mở ra một cánh cửa sổ để những nạn nhân sống sót có thể tự mình nhìn qua đó thấy phần lớn những di chứng tâm lí về Holocaust và, vô hình trung, lại là cánh cửa sổ cho tất cả người Israel trong những thập kỉ đầu của nhà nước Do Thái” [1;152]. Quá khứ là một phần không thể thiếu trong “gia tài mất mát” của các nhân vật trong sáng tác của ông. Điều này dẫn đến hệ lụy tất yếu: họ “đã tạo ra một trại tập trung bên trong chính mình, bao bọc chính họ bằng những bức tường ngăn chặn mọi sự tiếp xúc hàn gắn của những người khác” [1;157]. Con người thời hậu chiến lại rơi vào bi kịch cô đơn, lạc lõng. Những bi kịch nối tiếp bi kịch đã phơi bày thân phận người Do Thái không chỉ đương khi chiến loạn mà ngay cả thời bình tạo nên bầu không khí lạnh giá bủa vây cuộc sống, đóng băng mọi mối quan hệ thời đại hậu Holocaust (post Holocaust).

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Gratch. A, 2016. *Tâm thức Israel*, Quê Chi dịch, NXB Thế giới.
- [2] Kremer S.M, 1989. *Witness through the imagination: Jewish American Holocaust Literature*, Wayne State University Press.
- [3] Singer. I.B, 1964. *Short Friday and Other Stories*, Farrar, Straus and Giroux (ed), New York.
- [4] Singer. I.B, 1968. *The Séance*, Farrar, Straus and Giroux (ed), New York.
- [5] Singer. I.B, 1970. *A Friend of Kafka*, Farrar, Straus and Giroux (ed), New York.
- [6] Singer. I.B, 1975. *Passions*, Farrar, Straus and Giroux (ed), Fawcett, New York.
- [7] Singer. I.B, 1979. *Old Love*, Farrar, Straus and Giroux (ed), Fawcett, New York.
- [8] Singer. I.B, 1984. *A Crown of Feathers*, Farrar, Straus and Giroux (ed), Fawcett Crest, New York.

### ABSTRACT

#### **Re-experiencing and the shadow of crib in short stories by Isaac Bashevis Singer**

Vu Minh Duc

*Faculty of Philology, Tay Bac University*

Most of I.B. Singer’s short stories are associated with Jewish history. Writing from the context of post Holocaust, his works are not only a mourning for Jew’s fate, who has experienced the great disaster genocide, and witnesses of Nazi Germany to his compatriots, but also among the existing ruins, which reflect their psychic reactions to past trauma. Through his characters’ journey re-experience, I.B. Singer pointed out two major types of psychic reactions: omit and run away from all, which relate to the past stories, or tell and recall eternally the painful past.

**Keywords:** I.B. Singer, short story, Jew, re-experience, post holocaust.